

Số: 81/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành
cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Chương trình), với nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, thiết thực Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Kế thừa, phát huy kết quả của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015 - 2020, Chương trình được phê duyệt

nhằm: (i) triển khai đồng bộ, hiệu quả, công khai, minh bạch, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp; bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực; (ii) định hướng cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của các bộ, ngành, địa phương; (iii) nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy sự tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật kịp thời nhằm phục vụ doanh nghiệp phát triển, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, gồm: (i) xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng 01 cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; (ii) cung cấp các chính sách, đề án, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của các bộ, ngành, địa phương; (iii) tiếp nhận 100% phản ánh từ doanh nghiệp nhỏ và vừa đề đề xuất, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết vướng mắc, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả.

b) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho: (i) tối thiểu 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro pháp lý trong kinh doanh; (ii) tối thiểu 60% người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm nâng cao năng lực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

c) Tổ chức các hoạt động tư vấn pháp luật, bao gồm: tư vấn trực tiếp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tư vấn pháp luật qua diễn đàn, đối thoại và các hoạt động tư vấn khác phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo 100% đề nghị tư vấn của doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua Chương trình được giải quyết hoặc kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

II. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Nhóm hoạt động cung cấp thông tin pháp lý

a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật

- Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý bao gồm:

+ Các bản án, quyết định của tòa án; phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm

hành chính liên quan đến doanh nghiệp có hiệu lực thi hành và được phép công khai hoặc kết nối với cổng thông tin điện tử công khai các văn bản này;

+ Các văn bản trả lời của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong quá trình áp dụng pháp luật;

+ Các văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật đối với các vụ việc, vướng mắc pháp lý theo yêu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật trong và ngoài nước để hỗ trợ hoạt động cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nâng cấp, hoàn thiện trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng các mạng xã hội để cung cấp thông tin pháp lý, tiếp nhận, giải quyết vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, giải đáp vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp trong áp dụng pháp luật theo quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp nhỏ và vừa để đề xuất, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả.

b) Xây dựng các chuyên mục nâng cao kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên các phương tiện truyền thông

- Xây dựng các chuyên mục nâng cao kiến thức pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên đài truyền hình, đài phát thanh và các phương tiện thông tin, truyền thông khác.

- Xây dựng các phóng sự, chuyên đề pháp luật để cập nhật kịp thời, cung cấp thông tin pháp luật các lĩnh vực, vấn đề pháp lý mà doanh nghiệp nhỏ và vừa quan tâm nhằm đăng tải trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

c) Tổ chức hội nghị, diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Tổ chức các hội nghị đối thoại để cung cấp thông tin pháp lý, giải quyết vướng mắc về các vấn đề pháp lý theo quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tổ chức các diễn đàn kinh doanh và pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

d) Xây dựng bản tin, tài liệu điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Xây dựng và phát hành định kỳ các bản tin pháp luật, tài liệu điện tử theo chuyên đề về các lĩnh vực pháp luật, thông tin pháp lý, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý... nhằm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

đ) Cung cấp thông tin về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông về Chương trình, cung cấp thông tin về các chính sách, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các đề án, dự án, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của các bộ, ngành, địa phương và các hình thức khác.

- Xây dựng, phổ biến tài liệu điện tử về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cập nhật tình hình triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi cả nước.

2. Nhóm hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật

a) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Tổ chức các chương trình, hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người quản lý, điều hành, người phụ trách công tác pháp chế và người lao động của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng hệ thống bài giảng, tài liệu điện tử cung cấp kiến thức pháp luật đầu tư, kinh doanh, các cam kết quốc tế cần thiết cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng (trực tiếp hoặc qua phương tiện truyền thông) giữa chuyên gia pháp lý với người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hiệu quả trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Nhóm hoạt động tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Tư vấn pháp luật qua diễn đàn, đối thoại

- Tổ chức các hội nghị đối thoại về các chuyên đề pháp lý chuyên sâu giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hiệp hội, hội doanh nghiệp, chuyên gia, người quản lý, điều hành, người phụ trách công tác pháp chế của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng, điều hành, quản lý diễn đàn hỏi đáp pháp luật về đầu tư, kinh doanh trên Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Tư vấn qua thư điện tử, mạng xã hội và ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

- Tổ chức hoạt động tư vấn qua hệ thống thư điện tử, mạng xã hội trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thực hiện tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Tư vấn thông qua mạng lưới tư vấn viên pháp luật

Trên cơ sở thông tin về mạng lưới tư vấn viên pháp luật được đăng tải trên Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của Bộ Tư pháp, doanh nghiệp nhỏ và vừa lựa chọn dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật theo quy định; doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng phương thức điện tử đến Chương trình (Bộ Tư pháp) đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức điều hành chương trình

a) Cơ chế tổ chức triển khai

Bộ Tư pháp giao cho một đơn vị thuộc Bộ làm cơ quan thường trực triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình.

b) Cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết Chương trình

- Tổ chức khảo sát thường xuyên nhằm xác định nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa để triển khai các hoạt động cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật và đánh giá các hoạt động này của Chương trình.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

- Tổ chức sơ kết hàng năm để đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của Chương trình, tổng hợp các đề xuất, kiến nghị để làm căn cứ xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm tiếp theo.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tác động đối với đối tượng thụ hưởng, tổng hợp ý kiến phản hồi của doanh nghiệp nhỏ và vừa và các đối tượng khác có liên quan để làm cơ sở đánh giá, điều chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động hàng năm, tổng kết hoạt động của Chương trình.

- Bộ Tư pháp tổ chức tổng kết hoạt động của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả tổng kết hoạt động của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 trong quý III năm 2025.

2. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Tư pháp

- Chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình.

- Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy pháp pháp luật liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng các quy chế, quy định tổ chức và hoạt động của Chương trình.

- Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm để xác định cụ thể các hoạt động ưu tiên triển khai thực hiện Chương trình trong năm đó.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình, tổng hợp chung trong dự toán của Bộ Tư pháp, gửi Bộ Tài chính để bố trí dự toán theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

- Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động của Chương trình và huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển khai Chương trình.

- Lựa chọn cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về ngân sách nhà nước, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện, khảo sát, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện Chương trình.

b) Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho các hoạt động của Chương trình.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tư pháp lồng ghép các hoạt động của Chương trình vào các chương trình, đề án, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

đ) Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện, hỗ trợ các hoạt động của Chương trình trong phạm vi, lĩnh vực của bộ, cơ quan ngang bộ và đánh giá hiệu quả các hoạt động của Chương trình.

e) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, các hiệp hội, hội doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các hoạt động của Chương trình.

g) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Chương trình được triển khai tại địa phương.

3. Kinh phí

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được cấp từ ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào nội dung, hoạt động của Chương trình, Kế hoạch hoạt động hàng năm của Chương trình theo đề nghị của Bộ Tư pháp, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách nhà nước Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Kinh phí huy động, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

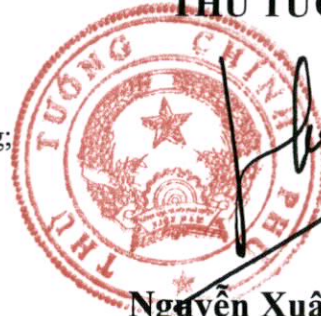
2. Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2014 và Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung các dự án Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2014 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. Các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 585/QĐ-TTg và Quyết định số 2139/QĐ-TTg được triển khai cho đến khi kết thúc hoạt động, việc quyết toán kinh phí đối với các hoạt động này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam;
- Cơ quan trung ương các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (2). 108

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc